

BÁO CÁO

**Tình hình thu, chi ngân sách năm 2020
và giải pháp thực hiện thu, chi ngân sách năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về phân bổ dự toán ngân sách tỉnh Hậu Giang năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách tỉnh Hậu Giang năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2020 và giải pháp thực hiện thu, chi ngân sách năm 2021, như sau:

I. Tình hình thu, chi ngân sách năm 2020:

1. Tình hình thu ngân sách nhà nước:

Dự kiến tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020 là 10.382.301 triệu đồng, đạt 134,87% dự toán Trung ương, đạt 103,75% dự toán HĐND tỉnh, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước Trung ương hưởng là 863.950 triệu đồng, đạt 104,04% dự toán HĐND tỉnh, vượt 4,04%, tương đương 33.550 triệu đồng.

- Thu ngân sách nhà nước địa phương hưởng là 9.518.351 triệu đồng, đạt 103,73% dự toán HĐND tỉnh, vượt 3,73%, tương đương 341.835 triệu đồng.

1.1. Thu nội địa là 3.450.000 triệu đồng, đạt 106,45% dự toán HĐND tỉnh. Trong đó:

1.1.1. Thu nội địa ngân sách Trung ương hưởng là 443.950 triệu đồng, đạt 103,15% dự toán HĐND tỉnh, vượt 3,15%, tương đương 13.550 triệu đồng.

1.1.2. Thu nội địa ngân sách địa phương hưởng là 3.006.050 triệu đồng, đạt 106,95% dự toán HĐND tỉnh, vượt 6,95%, tương đương 195.450 triệu đồng. Nếu loại trừ ghi thu, ghi chi đồng thời tiền thuê đất là 143.241 triệu đồng, tiền sử dụng đất là 235.000 triệu đồng và thu xổ số kiến thiết là 830.000 triệu đồng thì tổng thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng còn lại là 1.797.826 triệu đồng, đạt 103,88% dự toán HĐND tỉnh, vượt 3,88%, tương đương 67.226 triệu đồng, trong đó:

- Một số nguồn thu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh, bao gồm:
 - + Thu hồi vốn, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi NHNN là 2.055 triệu đồng, đạt 205,50% dự toán HĐND tỉnh, vượt 105,50%, tương đương 1.055 triệu đồng.
 - + Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 875 triệu đồng, đạt 175% dự toán HĐND tỉnh, vượt 75%, tương đương 375 triệu đồng.
 - + Thu tiền cho thuê đất là 240.000 triệu đồng, đạt 184,62% dự toán HĐND tỉnh, nếu loại trừ ghi thu, ghi chi đồng thời tiền thuê đất là 143.224 triệu đồng, thì nguồn thu này còn lại là 96.776 triệu đồng, đạt 161,29% dự toán HĐND tỉnh, vượt 61,29%, tương đương 36.776 triệu đồng.
 - + Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 120.000 triệu đồng, đạt 150% dự toán HĐND tỉnh, vượt 50%, tương đương 40.000 triệu đồng.
 - + Thu tiền sử dụng đất là 235 triệu đồng, đạt 117,50%, vượt 17,50% dự toán HĐND tỉnh, tương đương 35.000 triệu đồng (trong đó ghi thu, ghi chi đồng thời là 4.576 triệu đồng).
 - + Thu khác ngân sách là 90.161 triệu đồng, đạt 112,70% dự toán HĐND tỉnh, vượt 12,70%, tương đương 10.161 triệu đồng, trong đó:
 - . Thu khác ngân sách Trung ương hưởng là 51.501 triệu đồng, đạt 139,19% dự toán HĐND tỉnh, vượt 39,19%, tương đương 14.501 triệu đồng (bao gồm thu phạt an toàn giao thông là 33.532 triệu đồng và thu khác là 17.969 triệu đồng).
 - . Thu khác ngân sách địa phương hưởng là 38.660 triệu đồng, đạt 89,91% dự toán HĐND tỉnh, hụt 10,09%, tương đương 4.340 triệu đồng.
 - + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là 760.000 triệu đồng, đạt 102,70% dự toán HĐND tỉnh, vượt 2,70%, tương đương 20.000 triệu đồng.
 - + Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 830.000 triệu đồng, đạt 102,47% dự toán HĐND tỉnh, vượt 2,47%, tương đương 20.000 triệu đồng.
 - + Thu thuế bảo vệ môi trường là 600.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh. Trong đó:
 - . Thu thuế bảo vệ môi trường ngân sách Trung ương hưởng là 376.800 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.
 - . Thu thuế bảo vệ môi trường ngân sách địa phương hưởng là 223.200 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.
 - + Thu thuế thu nhập cá nhân là 315.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.
 - + Thu từ phí, lệ phí là 50.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh (trong đó: thu từ phí, lệ phí ngân sách Trung ương hưởng là 14.500 triệu đồng; thu từ phí, lệ phí ngân sách địa phương hưởng là 35.500 triệu đồng).

+ Ngoài ra, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp là 25 triệu đồng; thu tiền bán, thuê, khấu hao nhà ở thuộc sở hữu nhà nước là 900 triệu đồng, ngoài dự toán được giao.

- Bên cạnh đó, một số nguồn thu chưa đạt dự toán HĐND tỉnh, bao gồm:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước là 94.000 triệu đồng, đạt 95,92% dự toán HĐND tỉnh, hụt 4,08%, tương đương 4.000 triệu đồng. Nguồn thu này không đạt dự toán chủ yếu do thu từ thuế xây dựng vãng lai của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1. Tuy nhiên, nhà máy đang trong giai đoạn hoàn thiện để chuẩn bị đi vào hoạt động nên số thu vãng lai đạt thấp. Trong đó:

. Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương là 65.300 triệu đồng, đạt 88,24% dự toán HĐND tỉnh, hụt 11,76%, tương đương 8.700 triệu đồng.

. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương là 28.700 triệu đồng, đạt 119,58% dự toán HĐND tỉnh, vượt 19,58%, tương đương 4.700 triệu đồng.

+ Thu lệ phí trước bạ là 109.000 triệu đồng, đạt 84,17% dự toán HĐND tỉnh, hụt 15,83%, tương đương 20.500 triệu đồng. Nguồn thu không đạt do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 phải giãn cách xã hội và thực hiện chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/12/2020 theo quy định tại Nghị định 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020 của Chính phủ.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước là 2.984 triệu đồng, đạt 42,63% dự toán HĐND tỉnh, hụt 57,37%, tương đương 4.016 triệu đồng. Nguồn thu này đạt thấp do ít phát sinh dự án mới nên giảm số thu so với cùng kỳ. Trong đó:

. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngân sách Trung ương hưởng là 1.149 triệu đồng, đạt 54,71% dự toán HĐND tỉnh, hụt 45,29%, tương đương 951 triệu đồng.

. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngân sách địa phương hưởng là 1.835 triệu đồng, đạt 37,45% dự toán HĐND tỉnh, hụt 62,55%, tương đương 1.829 triệu đồng.

1.2. Thu ngân sách Trung ương trợ cấp là 4.230.030 triệu đồng, đạt 102,79% dự toán HĐND tỉnh, trong đó:

- Thu cân đối ngân sách là 2.290.747 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.

- Thu bổ sung cải cách tiền lương là 327.785 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.

- Thu trợ cấp mục tiêu là 1.438.415 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.

- Thu trợ cấp mục tiêu bổ sung trong năm là 173.083 triệu đồng, đạt 296,12% dự toán HĐND tỉnh.

1.3. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 420.000 triệu đồng, đạt 105% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh.

1.4. Thu chuyển nguồn từ năm 2019 sang năm 2020 là 1.850.488 triệu đồng, trong đó:

- Chuyển nguồn cấp tỉnh là 1.658.622 triệu đồng, bao gồm:

+ Số dư dự toán và số dư tạm ứng vốn xây dựng cơ bản đã phân bổ cho các đơn vị được chuyển theo quy định là 995.296 triệu đồng;

+ Số dư dự toán và số dư tạm ứng chi thường xuyên đã phân bổ cho các đơn vị được chuyển theo quy định là 35.973 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế là 23.552 triệu đồng;

+ Trung ương bổ sung có mục tiêu sau ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 161.184 triệu đồng (bao gồm: kinh phí thực hiện cải cách tiền lương là 31.933 triệu đồng; kinh phí thực hiện một số chính sách, nhiệm vụ bảo hiểm y tế là 59.251 triệu đồng; kinh phí khắc phục sạt lở sông Cái Côn, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành và dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và xây dựng tuyến đê bao bờ Nam sông Mái Dầm, huyện Châu Thành là 70.000 triệu đồng);

+ Các khoản tăng thu là 353.699 triệu đồng (bao gồm: thu vượt xỏ số kiến thiết năm 2019 là 60.259 triệu đồng; thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019 là 205.943 triệu đồng; kinh phí 15% trích lập kinh phí đo đạc từ nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2019 là 87.497 triệu đồng);

+ Các khoản tiết kiệm chi là 88.958 triệu đồng (bao gồm: thu vượt xỏ số kiến thiết năm 2016 là 17.433 triệu đồng; thu xỏ số kiến thiết năm 2016 là 13.300 triệu đồng; nguồn cân đối ngân sách là 37.225 triệu đồng; nguồn kết dư ngân sách năm 2018 là 7.400 triệu đồng; kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh năm 2020 là 13.600 triệu đồng).

- Chuyển nguồn của cấp huyện (bao gồm cấp xã) là 191.826 triệu đồng (bao gồm: vốn xây dựng cơ bản là 139.903 triệu đồng, vốn thường xuyên là 51.923 triệu đồng).

1.5. Thu kết dư là 355.691 triệu đồng, đạt 107,12% dự toán HĐND tỉnh, trong đó: kết dư cấp tỉnh là 45.678 triệu đồng; kết dư cấp huyện (bao gồm cấp xã) là 310.013 triệu đồng.

1.6. Thu từ Quỹ dự trữ tài chính là 68.516, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.

1.7. Thu huy động đóng góp là 922 triệu đồng; thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 6.654 triệu đồng, ngoài dự toán HĐND tỉnh.

2. Tình hình chi ngân sách địa phương

Dự kiến tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 9.464.951 triệu đồng, đạt 138,12% dự toán Trung ương, đạt 103,14% dự toán HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển là 4.332.035 triệu đồng, đạt 101,77% dự toán HĐND tỉnh. Nguyên nhân chi đầu tư phát triển tăng chủ yếu là do tăng chi thực hiện ghi thu, ghi chi đồng thời tiền thuê đất.

2.2. Chi thường xuyên là 5.013.575 triệu đồng, đạt 104,29% dự toán HĐND tỉnh. Nguyên nhân chi thường xuyên tăng chủ yếu là do tăng chi từ nguồn kết dư ngân sách cấp tỉnh so với dự toán điều chỉnh; tăng chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu để hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP và Nghị quyết số 42/NQ-CP; hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi năm 2019; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer và tăng chi từ nguồn huy động đóng góp.

2.3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 1.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.

2.4. Chi dự phòng là 108.587 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh, qua đó đã đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi bức xúc, nhiệm vụ quan trọng như: an ninh - quốc phòng; thiên tai, bão lũ, lốc xoáy, sạt lở; phòng, chống đại dịch Covid-19 và dịch bệnh ở người, trên gia súc, gia cầm; những nhiệm vụ trọng tâm phát sinh, đột xuất khác.

2.5. Chi trả nợ lãi các khoản vay là 3.100 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh.

2.6. Chi từ các nguồn khác là 6.654 triệu đồng, ngoài dự toán HĐND tỉnh.

3. Chi trả nợ

Tổng chi trả nợ là 53.400 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh. Chi trả nợ được trả định kỳ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ.

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nhà nước, tổng chi ngân sách địa phương đều vượt so với dự toán HĐND tỉnh. Tổng thu nội địa ngân sách địa phương hưởng là 3.006.050 triệu đồng, đạt 106,95% dự toán HĐND tỉnh, vượt 6,95%, tương đương 195.450 triệu đồng. Nếu loại trừ ghi thu, ghi chi đồng thời tiền thuê đất là 143.241 triệu đồng, tiền sử dụng đất là 235.000 triệu đồng và thu xổ số kiến thiết là 830.000 triệu đồng thì tổng thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng còn lại là 1.797.826 triệu đồng, đạt 103,88% dự toán HĐND tỉnh, vượt 3,88%, tương đương 67.226 triệu đồng. Mặc dù, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng nhiệm vụ chi ngân sách địa phương để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn được đảm bảo, các chế độ an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, các chế độ về lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức; các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách tiếp tục được quan tâm và bảo đảm kịp thời.

II. Giải pháp thực hiện thu – chi ngân sách năm 2021:

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh hậu Giang lần thứ XIV, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tình hình cả nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi kinh tế trên địa bàn tỉnh vẫn còn khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Nhằm phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, đòi hỏi các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh phải tiếp tục tập trung khắc phục nhiều tồn tại, hạn chế; nỗ lực đổi mới, vượt qua khó khăn, thách thức và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, loại bỏ những thủ tục không cần thiết, tạo hành lang thông thoáng cho các nhà đầu tư và người dân trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” để giảm bớt thời gian, chi phí cho các nhà đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, góp phần nuôi dưỡng nguồn thu và tăng nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, chủ động tham mưu đề xuất các chiến lược, công tác kêu gọi đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực sự có năng lực để xây dựng dự án nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo lập nguồn thu từ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp là chủ yếu, là bước đi cần thiết để điều chỉnh cơ cấu nguồn thu theo hướng tích cực, bền vững. Đồng thời, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, đặc biệt là các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi sẽ tạo ra nguồn thu ổn định, chiến lược cho ngân sách địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Thực hiện tốt trong việc khai thác sử dụng quỹ đất hiện có, tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các lĩnh vực dịch vụ, y tế, giáo dục và đào tạo... theo hình thức xã hội hóa, tạo điều kiện cho người dân có thu nhập khá được sử dụng các dịch vụ chất lượng cao; trên cơ sở đó, thúc đẩy khu vực sự nghiệp phát triển. Tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực đầu tư mới để nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, xây dựng các tuyến đường giao thông huyết mạch của tỉnh để góp phần quan trọng vào việc thu hút đầu tư vào tỉnh.

2. Tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước:

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các nguồn thu từ đôn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, Thanh tra.

- Phân đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN năm 2021 do cấp có thẩm quyền quyết định, để có nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thu ngân sách, tăng cường công tác phân tích, dự báo, đánh giá nguồn thu, đặc biệt phân tích cụ thể nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế để kịp thời chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước năm 2021.

- Thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận và các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế; nâng cao chất lượng tổ chức hội nghị đối thoại lắng nghe ý kiến người nộp thuế.

3. Chi ngân sách địa phương:

- Quản lý chi ngân sách chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách theo đúng dự toán phân bổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bổ sung các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa xác định được nguồn đảm bảo; chấp hành đúng các chế độ chính sách quy định. Tập trung thực hiện tốt các chính sách, chế độ về an sinh xã hội đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng hỗ trợ, góp phần giảm bớt khó khăn về đời sống cho đối tượng thụ hưởng. Hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đồng thời tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

- Các cấp ngân sách bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ và tiết kiệm. Kiên quyết từ chối thanh toán đối với các khoản chi không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Chú trọng công tác xử lý sau thanh tra, kiểm tra; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, các quỹ tài chính.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn theo đúng quy định của pháp luật.

5. Chú trọng công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về tài chính, nhân rộng các điển hình tiên tiến:

Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về tài chính, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương, các cơ quan truyền thông trong việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về tài chính, các tấm gương điển hình tiên tiến. Qua đó, tạo sự đồng thuận cao giữa các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021.

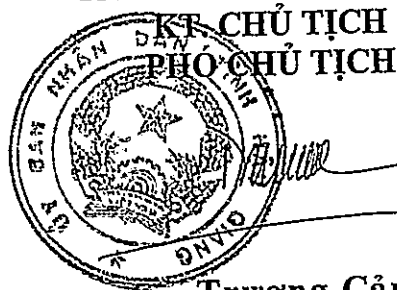
Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, NCTH. PT.

Bao cáo theo hình thức NS 2020 và GP năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trương Cảnh Tuyên